

GIÁO ÁN

TÊN BÀI DẠY: SÔNG NGÒI, HỒ VÀ CÁC ĐỐI TỰ NHIÊN CHÂU Á

MÔN HỌC: ĐỊA LÍ (học phần địa lí các châu lục) **Lớp:** Văn – Địa K 28.

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN: Nguyễn Hữu Sinh. Thời gian: 1 tiết

SỐ LƯỢNG SINH VIÊN: 25 sinh viên

1. VỊ TRÍ TIẾT HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH:

Bài này thuộc chương VII (châu Á) trong học phần địa lí các châu lục và là mục cuối cùng trong “phần khái quát tự nhiên châu Á”.

2. MỤC TIÊU: sau tiết học, sinh viên đạt được:

1.1. Kiến thức: Hiểu và trình bày được:

- Đặc điểm sông ngòi và hồ châu Á
- Các cảnh quan tự nhiên châu Á phân hóa đa dạng; mối quan hệ giữa khí hậu, địa hình đến sự hình thành các đới cảnh quan.
- Giá trị của sông ngòi, hồ và các đới cảnh quan tự nhiên của châu Á và các vấn đề đặt ra trong việc khai thác có hiệu quả những giá trị đó.

1.2. Kỹ năng

- Biết sử dụng bản đồ, tranh ảnh phân tích mối quan hệ của các thành phần tự nhiên châu Á để tìm ra các đặc điểm cơ bản của sông ngòi, hồ và các đới cảnh quan tự nhiên châu Á.

- Xác định trên bản đồ sự phân bố của các hệ thống sông chính và các đới cảnh quan châu Á

1.3. Thái độ

- Biết trân trọng các giá trị của tự nhiên, có ý thức bảo vệ tự nhiên.

3. NỘI DUNG CHÍNH

SV hiểu được điểm cơ bản của sông ngòi, hồ và các đới cảnh quan tự nhiên châu Á hình thành trong mối quan hệ chặt chẽ của các thành phần tự nhiên. Từ đó nhận thức được giá trị của sông ngòi, hồ và các đới cảnh quan, có ý thức bảo vệ và phát triển các giá trị đó.

4. ĐÁNH GIÁ:

* **Bảng chứng đánh giá:** Thông qua việc trả lời các câu hỏi gợi mở của GV và kết quả hoàn thành các phiếu học tập trong tiết học và sau tiết học.

* **Các hình thức đánh giá:**

- Trong bài giảng: Câu hỏi gợi mở, phiếu học tập dành cho cá nhân và nhóm.
- Sau bài học: Bài tập điền vào chỗ trống theo dàn ý cho trước, bài tập tự luận.

5. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo trình địa lí các châu lục (tập 2), SGK, SGV Địa lí 8. atlas thế giới
- Bản đồ tự nhiên châu Á, lược đồ trong phần trình chiếu,
- Giấy A₀ , bút nét to, máy vi tính, đầu chiếu đa năng, một số hình ảnh về sông ngòi, hồ và các cảnh quan của châu Á

6. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Nội dung	Mục tiêu	Phương pháp	Thời gian	Mô tả hoạt động dạy học		Tư liệu, đồ dùng
				Hoạt động của thầy	Hoạt động của SV	
I. ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI CHÂU Á Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm sông ngòi châu Á.	SV hiểu và trình bày được: - Đặc điểm sông ngòi và hồ châu Á: - Một số giá trị của sông ngòi châu Á và những vấn đề đặt ra trong việc khai thác các giá trị đó	- Đàm thoại gợi mở. - Thảo luận cả lớp	10p	- Dẫn dắt, nêu vấn đề, hướng dẫn SV học tập qua các câu hỏi gợi mở, so sánh các lưu vực sông (qua bản đồ, một số hình ảnh về sông ngòi châu Á) + Quan sát bản đồ tự nhiên châu Á hãy nhận xét đặc điểm sông ngòi châu Á và giải thích nguyên nhân? + So sánh đặc điểm thủy chế của các lưu vực sông châu Á. - Kết luận (qua các slide): Sông ngòi khá phát triển, có nhiều hệ thống sông lớn, phân bố không đều, thủy chế phức tạp, gồm 4 lưu vực sông chính, liên hệ về vấn đề giáo dục môi trường (SD nước các sông lưu vực nội lưu), liên hệ Việt Nam	- Quan sát, suy nghĩ, thảo luận và trả lời cá nhân và nhận xét phần trả lời của bạn theo hướng dẫn của GV.	- Bản đồ tự nhiên châu Á - Máy tính, đầu đa năng
II. HỒ CHÂU Á Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm hồ	Sinh viên: - Xác định và giải thích được trên bản đồ sự phân bố các hồ ở châu Á:	- Đàm thoại gợi mở, thảo luận	5 p	- Treo bản đồ tự nhiên châu Á, bảng số liệu về đặc điểm một số hồ lên bảng, kết hợp chiếu bản đồ và câu hỏi lên màn hình, yêu cầu SV làm việc theo cặp xác định trên	- Quan sát, xác định trên bản đồ, suy nghĩ, thảo luận cặp về đặc điểm hồ châu Á (so sánh	- Bản đồ tự nhiên châu Á - Bảng phụ,

châu Á	- Giá trị của hồ châu và vấn đề bảo vệ giá trị đó	theo cặp		bản đồ một số hồ lớn và cho nhận xét về đặc điểm hồ châu Á - Kết luận (qua các slide)	với các châu khác) - Nghe và phản hồi, ghi nội dung chính.	- Bảng số liệu đặc điểm các hồ trên giấy Ao - Máy tính, đầu đa năng
III. CÁC ĐỐI CẢNH QUAN Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm các đới cảnh quan. Đánh giá giá trị kinh tế và nêu các vấn đề đặt ra trong việc khai thác giá trị của sông ngòi, hồ và các đới cảnh quan tự nhiên châu Á	- SV hiểu được các cảnh quan tự nhiên châu Á phân hóa đa dạng do hình dạng kích thước lãnh thổ, địa hình và khí hậu. - SV hiểu giá trị của các đới cảnh quan tự nhiên của châu Á, các vấn đề đặt ra để khai thác có hiệu quả những giá trị đó. - Có kỹ năng hoạt động nhóm và đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác tự nhiên đến môi trường.	Làm việc theo nhóm nhỏ (4 – 6 SV) - Thảo luận lớp	25 phút	- Đặt câu hỏi yêu cầu SV quan sát lược đồ trang 175 của giáo trình hãy kể tên các đới cảnh quan của châu Á. Kết luận bằng slide. Sau đó chiếu phiếu học tập của các nhóm và một số hình ảnh về cảnh quan và các vấn đề đặt ra trong việc sử dụng giá trị của cảnh quan tự nhiên châu Á (qua các slide). GV: điều khiển, khuyến khích thảo luận và kết luận vấn đề thảo luận (qua các slide), liên hệ về vấn đề giáo dục môi trường (khai thác các đới cảnh quan (rừng), hoang mạc hóa), liên hệ Việt Nam.	- Quan sát, thảo luận nhóm, viết kết quả thảo luận vào giấy A ₀ , thảo luận lớp về các vấn đề các nhóm báo cáo. - Lắng nghe và phản hồi tích cực. - Ghi những vấn đề chính	- Bản đồ tự nhiên châu Á - Máy tính, đầu đa năng Một số hình ảnh điện tử - Giấy A ₀ - Bút dạ nét to.
Hoạt động 4: đánh giá kết quả học tập	Xác định kết quả học tập của SV, phát hiện kiến thức SV chưa nắm chắc cần củng cố	Bài tập cá nhân (xem phụ lục)	5 p	- Nêu nhiệm vụ: qua các slide - Sinh viên lên bảng điền thông tin vào chỗ trống trên giấy Ao (Bảng đặc điểm các đới)	- Suy nghĩ và lên bảng điền vào ô trống, trả lời câu hỏi của GV	- Phiếu bài tập trên Ao - Bút nét to - Máy tính và đầu đa năng

7. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Địa lí các châu lục (tập 2) NXB ĐHSP, 2007
- SGK, SGV Địa lí 8
- Tư liệu giáo dục trên trang website Viôlet
- Atlas thế giới

Phụ lục

1. Một số câu hỏi hướng dẫn SV trong hoạt động 1.

- Quan sát bản đồ địa hình, khí hậu châu Á hãy nhận xét về đặc điểm sông ngòi châu Á ? Giải thích vì sao sông ngòi châu Á có những đặc điểm trên?
- Đặc điểm khí hậu ảnh hưởng đến thủy chế sông ngòi châu Á như thế nào?
- Châu Á có các lưu vực sông nào? Kể tên và xác định trên bản đồ tự nhiên châu Á các sông lớn của từng lưu vực và đặc điểm chung của sông ngòi theo các lưu vực? So sánh đặc điểm thủy chế của các lưu vực sông ở châu Á ?

2. Câu hỏi cho hoạt động 2.

- Nhận xét đặc điểm các hồ của châu Á? kể tên và xác định trên bản đồ các hồ lớn của châu Á?

Đặc điểm các hồ châu Á

Tên hồ	Diện tích (1000km ²)	Sâu nhất (m)	C. Dài (km)	Độ mặn (%)
Caxpi	371	995	1200	0,3 – 14
Aran	66,5	68	428	10 – 11
Bai can	31,5	1620	630	N ngọt
Ban khát	22	26,5	605	N ngọt, lợ
Ixơcun	6,5	702	183	5 – 8
Hồ chết	1,0	747		26

3. Câu hỏi và phiếu học tập cho hoạt động 3:

PHIẾU HỌC TẬP CHO HOẠT ĐỘNG 3

(Thời gian: 8 phút)

- **Quan sát lược đồ tự nhiên, lược đồ các đới cảnh quan châu Á và một số hình ảnh sau đây hãy:**

1. Xác định trên bản đồ và phân tích mối quan hệ của các thành phần tự nhiên (khí hậu, sinh vật, đất) trong 1 đới cảnh quan:

- Nhóm 1: Đới đồng rêu và đồng rêu rừng
- Nhóm 2: Đới rừng lá kim
- Nhóm 3: Đới rừng nhiệt đới ẩm thường xanh

2. Đánh giá giá trị kinh tế của các đới cảnh quan châu Á và nêu những vấn đề đặt ra trong việc khai thác các giá trị đó? Liên hệ Việt Nam (nhóm 4)

4. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Hãy điền vào ô trống trong bảng đặc điểm các đới cảnh quan sau cho phù hợp:

Đới cảnh quan	Kiểu khí hậu	Nhóm đất chính
Đài nguyên		
Rừng lá kim		
Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp		
Thảo nguyên		
Rừng thảo nguyên		
Rừng cận nhiệt ẩm		
Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt		
Hoang mạc và bán hoang mạc		
Xa van		
Rừng nhiệt đới ẩm		
Rừng xích đạo		